

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819703] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2414C)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140087	Nguyễn Quốc An	25/11/2006	CCQ2414C			8,5	9,0	8,8
2	2124140084	Võ Tuấn	19/01/2006	CCQ2414C			8,7	9,0	8,9
3	2124140103	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	04/05/2006	CCQ2414C			8,6	9,0	8,8
4	2124140074	Nguyễn Gia Bảo	01/08/2006	CCQ2414C			8,9	9,0	9,0
5	2124140090	Đỗ Thành Công	06/11/2006	CCQ2414C			7,8	9,0	8,5
6	2124140089	Nguyễn Hữu Đạt	23/01/2006	CCQ2414C			8,7	9,0	8,9
7	2124140094	Lê Hoàng Đức	17/07/2006	CCQ2414C			8,8	9,0	8,9
8	2124140101	Phạm Quốc Duy	05/06/2005	CCQ2414C			8,2	9,0	8,7
9	2124140100	Huỳnh Hải	30/06/2005	CCQ2414C					
10	2124140091	Nguyễn Minh Hậu	30/09/2006	CCQ2414C			8,8	9,0	8,9
11	2124140097	Đặng Quang Hoàng	16/03/2006	CCQ2414C			9,1	9,0	9,0
12	2124140073	Chu Gia Huy	19/09/2006	CCQ2414C			7,7	9,0	8,5
13	2124140086	Phan Gia Kiệt	08/08/2005	CCQ2414C			8,8	9,0	8,9
14	2124140082	Trương Tuấn Kiệt	04/09/2006	CCQ2414C			7,5	9,0	8,4
15	2124140079	Trịnh Ngọc Lương	07/07/2006	CCQ2414C			8,0	9,0	8,6
16	2124140072	Nguyễn Doãn Thanh	23/05/2006	CCQ2414C			8,2	9,0	8,7
17	2124140085	Trịnh Thị Thảo	27/06/2005	CCQ2414C			8,7	9,0	8,9
18	2124140131	Phan Hữu Phú	06/08/2006	CCQ2414C			8,1	5,0	6,3
19	2124140077	Lưu Nhật Tân	30/10/2006	CCQ2414C			7,6	9,0	8,4
20	2124140098	Mai Cường Thịnh	19/02/2006	CCQ2414C			8,4	9,0	8,8
21	2124140088	Ngô Trần Thiện	06/10/2004	CCQ2414C			7,5	5,0	6,0
22	2124140083	Trần Sơn Tùng	15/07/2006	CCQ2414C			5,9	9,0	7,8